

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 04-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Đào Văn Hiến
2- Ông Nguyễn Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 22/02/2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 105/TB-TA ngày 15/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh C**, sinh năm: 1996; nơi cư trú khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1974 (còn sống) và bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1974 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án không, có 01 tiền sự (ngày 20/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 01/6/2018); nhân thân: Ngày 07/11/2018, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng; bắt tạm giam ngày 20/11/2018; bị cáo còn đang tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Dương Thanh P - sinh năm: 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Văn T - sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MT 1, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

2. Nguyễn Kim E - sinh năm: 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C và bị hại Dương Thanh P là bạn, thường đi chơi chung với nhau. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, C điện thoại cho P đến khách sạn Quý Trọng (địa chỉ khóm B, thị trấn MA, huyện X) để rước C về nhà. Anh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 66M1-348.28 đến khách sạn Quý Trọng gặp C. Khi gặp nhau, C không đi về nhà mà hỏi mượn xe mô tô của anh P để đi cầm máy laptop thì anh P đồng ý. C lấy xe Exciter của anh P sau đó điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn H (địa chỉ ấp MT 2, xã MQ) gặp anh H cầm máy laptop với giá 2.000.000 đồng, nhưng anh H không đồng ý cầm. Do không cầm được máy để có tiền trả nợ, nên C nảy sinh ý định lấy xe mô tô Exciter của anh P đem cầm. C hỏi anh H có cầm xe hay không, thì anh H trả lời là có và điện thoại cho anh Huỳnh Văn T đến nhà H để thỏa thuận cầm xe cho C. Khi anh T đến, C nói dối với anh T là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 66M1-348.28 là của C mua trả góp, đã làm mất giấy tờ, cầm giá 10.000.000 đồng thì anh T đồng ý với điều kiện là C phải ghi giấy là mượn tiền của anh T 10.000.000 đồng, về phần lãi suất anh T và C tự thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000đồng/01 ngày, định kỳ 10 ngày trả lãi 01 lần, không nói thời gian chuộc lại xe.

Sau khi viết giấy mượn nợ như đã thỏa thuận, anh T đưa cho C số tiền 4.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng 24kara tổng trọng lượng là 01 chỉ quy ước với nhau 01 chỉ vàng 24kara trị giá là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng, riêng 2.000.000 đồng còn lại C thỏa thuận cầm trừ với số tiền 2.000.000 đồng C nợ của H trước đó. Nhận tiền và vàng của anh T xong, C giao xe mô tô cho anh T rồi thuê xe taxi về khách sạn Quý Trọng và nói dối với anh P là xe cho bạn mượn chạy bị Công an xã Mỹ Quý bắt giữ xe. C hứa với anh P sẽ lấy xe về trả lại cho anh P. Toàn bộ số tiền và vàng nhận được từ anh T, C khai đã trả nợ cho anh Nguyễn Văn U (Út Chim) ở khóm B, thị trấn MA, sau đó C bỏ trốn không gặp anh P nữa. Đến ngày 14/10/2018, anh P không được C giao lại xe nên đã tố giác hành vi của C đến Công an thị trấn Mỹ An.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt xe của anh P cầm lấy tiền trả nợ. Xe mô tô Exciter biển kiểm soát 66M1-348.28 do bà

Nguyễn Kim E là mẹ ruột của anh P mua, đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng đã cho anh P quản lý, sử dụng và có quyền định đoạt.

Tại Bản Kết luận định giá số 65 ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 66M1-348.28 của anh P tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 36.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Dương Thanh P đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường. Anh Huỳnh Văn T đã nhận số tiền 8.000.000 đồng cầm xe của C.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 66M1-348.28, số máy G3D4E382935, số khung 0610GY365253. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh P.

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTM ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

Miễn việc chấp hành thời gian điều trị cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TA ngày 07/11/2018 của Tòa án huyện Tháp Mười, đối với bị cáo C.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 08/10/2018, đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người bị hại P một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 66M1-348.28, trị giá 36.000.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá số 65 ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười) là có tội, phù hợp nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;....”

[4] Bị cáo C có 01 tiền sự (ngày 20/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc), chấp hành xong ngày 01/6/2018. Đáng lý ra, sau khi được điều trị nghiện, bị cáo phải từ bỏ ma túy vì nó là tệ nạn xã hội làm cho người sử dụng mất khả năng lao động, hủy hoại sức khỏe, làm

cho thần kinh bị tổn hại và bị cáo phải biết tìm cho mình một công việc để tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng, bị cáo không sửa đổi, trái lại đến ngày 08/10/2018, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại P, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh P. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết *“Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Ngoài ra, bị cáo C bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định số 32/2018/QĐ-TA ngày 07/11/2018 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, đang chấp hành; do bị cáo phạm tội trước khi bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt tù, nên miễn chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TA ngày 07/11/2018 của Tòa án huyện Tháp Mười.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Dương Thanh P đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T đã nhận số tiền 8.000.000 đồng và không có yêu cầu khác, nên không xem xét.

[10] Đối với anh Huỳnh Văn T khi nhận cầm xe cho bị cáo C không biết tài sản là do bị cáo C phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn H là người giới thiệu bị cáo C cầm xe cho anh T, anh H không biết tài sản là do bị cáo C phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Về vật chứng: Đã giải quyết xong, nên không xem xét.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/11/2018.

Miễn chấp hành thời gian điều trị cai nghiện bắt buộc còn lại theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TA ngày 07/11/2018 của Tòa án huyện Tháp Mười, đối với Nguyễn Minh C.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Dương Thanh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T, Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn